

## 02.H.QLĐKKD

## Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tháng: Ngày 25 hằm

*tháng*

- Quý: Ngày 25 tháng

*cuối quý báo cáo*

- *Năm:*

Sơ bộ ngày 25/12 năm

*báo cáo*

*Chính thức ngày 31/12*

*năm báo cáo*

## SỐ DOANH NGHIỆP GIẢI THỂ

Kỳ báo cáo...

- Đơn vị báo cáo: Cục  
QLĐKKD

- Đơn vị nhận báo cáo: Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyên đổi số

[illegible]

|                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính Việt Nam) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hà Giang                                       |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ....                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu  
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng ..... năm .....  
Thủ trưởng  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

## GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO

### Biểu số 02.H.QLĐKKD: Số doanh nghiệp giải thể

#### 1. Khái niệm, phương pháp tính

Doanh nghiệp giải thể là doanh nghiệp hoàn thành thủ tục giải thể trong kỳ theo quy định và được Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý “đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại” theo khoản 8 Điều 208, khoản 5 Điều 209 Luật Doanh nghiệp; doanh nghiệp có quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án theo quy định của pháp luật về phá sản; doanh nghiệp bị chấm dứt tồn tại do bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập theo khoản 5 Điều 198, khoản 5 Điều 200, khoản 4 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Thời gian xác định chuyển tình trạng pháp lý “Đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại” là thời điểm Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

#### 2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số doanh nghiệp giải thể trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi số doanh nghiệp nhà nước giải thể trong cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi số doanh nghiệp ngoài nhà nước giải thể trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 4: Ghi so sánh giữa số doanh nghiệp nhà nước giải thể kỳ báo cáo với số doanh nghiệp nhà nước giải thể cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 5: Ghi số doanh nghiệp ngoài nhà nước giải thể trong cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 6: Ghi số doanh nghiệp ngoài nhà nước giải thể trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 7: Ghi so sánh giữa số doanh nghiệp ngoài nhà nước giải thể kỳ báo cáo với số doanh nghiệp ngoài nhà nước giải thể cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 8: Ghi số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giải thể trong cùng kỳ năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 9: Ghi số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giải thể trong kỳ báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 10: Ghi so sánh giữa số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giải thể kỳ báo cáo với số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giải thể cùng kỳ năm trước tương ứng với các dòng của cột A.

**3. Nguồn số liệu:** Dữ liệu hành chính.